| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 612 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 568/QĐ-UBND ngày 13/4/2023, số 1392/QĐ-UBND ngày 10/8/2024 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 36/TTr-SXD ngày 11/3/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn, gồm các nội dung sau:

1. Bổ sung quy mô đầu tư xây dựng

1.1. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế cơ sở bổ sung:

- QCXD 05:2008/BXD Quy chuẩn quốc gia về nhà ở và công trình công cộng - An tòan sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- QCVN 10:2024/BXD ngày 01/8/2024 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình bảo đảm tiếp cận sử dụng.

- TCVN 9210 :2012 Trường dạy nghề- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Nguyên tắc thiết kế nhà và công trình công cộng.

- TCVN 9632:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.

- TCVN 5575:2024 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 7114:2008 ISO 8995 Ecgônômi - Chiếu sáng nơi làm việc.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513: 1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thết kế.

- TCXDVN 51:2008 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 5687:2024 Thông gió và điều hòa không khí - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 3890: 2023 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

- TCVN 5738: 2021 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 8268:2017 Phòng chống mối cho công trình xây dựng đang sử dụng.

1.2. Các nội dung bổ sung thiết kế cơ sở

a) Phá dỡ các công trình xuống cấp: cột điện, tường rào, kè đá, sân bê tông, rãnh thoát nước.

b) Xây mới các công trình

- Nhà thư viện cao 03 tầng, diện tích xây dựng là 604m$^2$, tổng diện tích sàn 1.815m$^2$.

- Nhà lưới khoa Nông, Lâm nghiệp, cao 01 tầng, diện tích 517m$^2$.

- Các hạng mục phụ trợ: nhà chòi dừng chân diện tích 21,4m$^2$, tường rào gạch kết hợp hoa sắt dài 76,87m, tường rào sau khu vực ký túc xá chiều dài 73,3m.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Sân Asphalt dày 6cm, diện tích 6.530m$^2$; sân bê tông dày 10cm, diện tích 525m$^2$; hệ thống cống ngầm, rãnh nước nước mặt quanh nhà dài 728m, cống thoát nước trục chính 282,8m và các hố ga thoát nước; hệ thống cột đèn chiếu sáng, đèn trang trí sân vườn 51 cột; kè đá hộc dài 145,1m; bồn cây, bồn hoa; di chuyển, trồng mới cây xanh, lắp đặt bàn ghế khuôn viên trường.

+ Cụm bể xử lý nước thải và hệ thống phòng cháy chữa cháy.

c) Mua sắm trang thiết bị nhà thư viện và hệ thống thiết bị đào tạo.

2. Giải pháp thiết kế cơ sở các nội dung bổ sung

2.1. Phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công các công trình đã xuống cấp

- Kè đá hộc tại vị trí xung quanh khu giảng đường và nhà hội trường chiều dài 145,1m, chiều cao trung bình 3m, chiều dầy 30cm.

- Tường rào khung lưới thép B40 phía sau khu ký túc xá tại ví trí phía Tây Bắc khu đất, chiều dài 73,3m, cao 2,4m.

- Tường rào hoa sắt phía Nam khu đất, chiều dài 76,87m, cao 1,5m.

- Sân bê tông xung quanh ký túc xá cũ, diện tích 525m$^2$.

- Hệ thống rãnh thoát nước xung quanh nhà hành chính, nhà giảng đường, nhà hội trường và nhà khoa điện.

- 18 bồn hoa và 14 bồn cây hiện trạng tại phía Nam khu đất.

2.2. Bổ sung xây mới các công trình

a) Nhà thư viện:

- Vị trí: bố trí tại phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Tây.

- Thiết kế kiến trúc:

+ Công trình cao 03 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (32,1x16,2)m; chiều cao tôn nền 0,45m; chiều cao các tầng 3,9m, chiều cao tum 2,4m, chiều cao công trình 14,55m; mái dốc lợp tôn.

+ Giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ; theo phương ngang gồm hệ thống hành lang, sảnh chính và đường dốc dành cho xe lăn.

+ Công năng sử dụng: mỗi tầng bố trí khu đón tiếp, khu để giá sách, khu trưng bày, khu vực đọc sách và khu vệ sinh chung diện tích 27m$^2$ (nam, nữ riêng biệt).

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn; dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250; phần thân có hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 120mm; kết cấu đỡ mái bằng hệ xà gồ thép hộp mạ kẽm (40x80x2)mm; tường bao xây gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50.

- Thiết kế hoàn thiện:

+ Nền, sàn nhà lát bằng gạch granite kích thước (600x600)mm; nền, sàn các khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm, ốp tường phòng vệ sinh bằng gạch men kích thước (300x600)mm; chân tường các phòng ốp gạch granite kích thước (150x600)mm, cao 15cm; tường trát bằng vữa xi măng cát mác 50, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ bằng Inox hộp; hệ thống trần bằng nhựa tấm thả kích thước (600x600)mm, khung xương chìm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng, thông gió:

+ Điện cấp cho công trình được đấu nối từ trạm biến áp công suất 320kVA đã có ở phía Bắc khu đất của nhà trường (khoảng cách 110m); sử dụng dây dẫn CU/DSTA/XLPE/PVC tiết diện (4x35)mm$^2$, đặt trên hệ thống cột điện có sẵn, cấp cho tủ điện tổng công trình.

+ Từ tủ điện tổng công trình, điện cấp cho các phòng chức năng tầng 1, sử dụng dây dẫn cáp đồng (4x35)mm$^2$; cấp cho các khu vệ sinh, chiếu sáng sảnh và hành lang tầng 1 sử dụng dây dẫn Cu/XLPE/PVC(2x1,5)mm$^2$, cấp cho điều hoà, ổ cắm, cây đun nước nóng lạnh dùng dây PVC (2x4)mm$^2$, (2x2,5)mm$^2$, cấp cho tủ điện tổng các tầng sử dụng dây dẫn cáp đồng (2x25)mm$^2$.

+ Chiếu sáng sảnh, hành lang các khu vệ sinh bằng đèn ốp trần 18W, chiếu sáng các phòng bằng đèn led panel (600x600)mm; thông gió nhân tạo bằng quạt trần 80W.

- Thiết kế chống sét: sử dụng hệ thống kim thu sét chống tia tiên đạo sớm lắp đặt trên mái E.S.E PULSAR30, cấp độ 3, bán kính bảo vệ 63m, đủ bảo vệ cho hạng mục dự án, hệ thống được nối xuống hệ thống nối đất bằng dây sét; hệ thống tiếp địa gồm cọc tiếp địa thép mạ đồng D16, băng đồng (25x3)mm, điện trở nối đất đảm bảo <=10 Ω.

- Thiết kế cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: nước cấp cho công trình được bơm từ bể nước (dung tích 160$m^3$ hiện có) bằng máy bơm Q=15$m^3$/h; $H_{bơm}$=40m; sử dụng ống PPR đường kính d=40mm cấp lên téc chứa nước đặt trên sàn mái; téc chứa nước sử dụng téc Inox dung tích 2$m^3$ (01chiếc). Từ téc chứa nước, nước được cấp xuống công trình qua hệ thống ống nhựa đứng đường kính d=32mm; từ hệ thống ống đứng, nước được cấp vào các thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa d=25mm. Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và thiết bị, phụ kiện đồng bộ.

+ Thoát nước: nước xí, tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=110mm, nước đã qua xử lý được thoát ra bể tự ngấm phía sau công trình. Nước sàn, nước rửa, nước mái được thoát trực tiếp ra hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà xây dựng mới bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước hiện trạng của trường. Bể tự hoại: kích thước (3,4x2,4)m sâu 1,6m. Móng, thành bể xây bằng gạch không nung, nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, mặt bể cốt sân bê tông.

- Thiết kế điện nhẹ:

+ Mạng internet: từ điểm đấu nối hệ thống mạng hiện trạng được cấp đến tủ SWITCH tổng của nhà đặt tại vị trí tường trục B:(2-3) tầng 02, tín hiệu mạng được cấp đến tủ SWITCH các tầng và cấp đến các ổ cắm mạng tại các phòng; mỗi tầng sử dụng 01 SWITCH 24 PORTS, cáp mạng sử dụng là STP CAT6 AMP, toàn bộ cáp mạng đi ngầm, trong ống nhựa xoắn D=25mm.

+ Hệ thống camera: sử dụng camera KX-CDAF4192STDN và KX-CDAF4193STDN, bố trí tại các vị trí trọng yếu trong công trình như quầy lễ tân, khu đọc, phòng internet, khu sinh hoạt chung sảnh phục vụ cho công tác an ninh, theo dõi các hoạt động của học sinh, sinh viên trong dãy lớp học.

- Giải pháp thiết kế chống mối:

+ Hào chống mối thi công sát mép tường trong và ngoài công trình: Hào bên ngoài có kích thước (0,4x0,6)m, hào bên trong có kích thước (0,4x0,4)m, với định mức là 15lít/$m^3$.

+ Chống mối nền công trình tầng 1: phun thuốc chống mối trực tiếp lên bề mặt nền định mức 3lít/$m^2$; dung dịch chống mối sử dụng thuốc Map boxer 30EC.

+ Chống mối nền công trình tầng 2, tầng 3: phun thuốc chống mối trực tiếp lên bề mặt tường trước khi trát vữa, chiều cao 0,9m từ chân tường. Phun sương từ 2 đến 3 lần, mỗi lần cách nhau 15 đến 20 phút, định mức 1lít/$m^2$.

- Thiết kế phòng cháy chữa cháy trong nhà:

+ Hệ thống báo cháy tự động: sử dụng hệ thống báo cháy tự động kết nối với trung tâm báo cháy đặt tại nhà bảo vệ đã có; báo cháy bằng hệ thống đầu báo khói, báo nhiệt được đặt trên trần nhà. Hệ thống dây dẫn sử dụng dây (2x0,75)$mm^2$ đối với hệ thống các đầu báo khói, báo nhiệt; dây (5x2x0,5)$mm^2$ đối với hệ thống đèn exit, nút bấm và chuông báo.

+ Hệ thông chữa cháy sử dụng họng cấp nước chữa cháy vách tường bằng ống thép mạ kẽm đường kính d=65mm; kết hợp thiết bị chữa cháy bằng các bình chữa cháy xách tay bố trí các tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại kích thước (0,6x0,8x0,2)mm (mỗi hộp chứa 04 bình chữa cháy loại MFZ4- ABC) tại 02 đầu hàng lang giao thông các tầng kết hợp nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy.

b) Nhà lưới khoa Nông, Lâm nghiệp

- Thiết kế kiến trúc: công trình dạng nhà có hệ khung bằng thép cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ L, kích thước theo tim tường (23x17)m và (8,5x13,5)m, chiều cao công trình 7m; mái vòm lợp polyethylene.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: móng sử dụng móng đơn, liên kết cột thép bằng bu lông bản mã; toàn bộ hệ khung chịu lực gồm cột thép hộp (75x75)mm dày 1,8mm; tường bao che bằng lưới chống côn trùng; kết cấu đỡ mái bằng khung thép hộp mạ kẽm (30x60)mm, dày 1,4mm.

- Công năng trong nhà: toàn bộ diện tích trong nhà bố trí các khu vườn trồng cây phục vụ công tác giảng dậy, học tập.

c) Các hạng mục phụ trợ

- Nhà chòi dừng chân 21,4m$^2$: bố trí trước khoa nông lâm, chòi hình bát giác, kích thước mỗi cạnh 2,22m, cao 4,97m, chiều cao tôn nền 100mm.

- Tường rào gạch kết hợp hoa sắt: bố trí tại ranh giới phía Nam khu đất, đổ giằng bê tông cao 30cm trên đỉnh kè hiện trạng; tường rào bằng thép hộp cao 2,0m đặt trên giằng bê tông cốt thép; trụ tường rào bằng thép hộp tiết diện (75x75)mm dầy 2mm, liên kết chân cột bằng bu lông M(12x100)mm; hoa sắt các thanh đứng bằng thép hộp (20x20) dầy 1,2mm, thanh ngang bằng thép hộp (25x50)mm dầy 1,5mm.

+ Tường rào sau khu vực ký túc xá: tường 110mm, bổ trụ (330x330)mm khoảng cách các trụ 3,3m cao 2,2m, phía trên có dây thép gai bảo vệ.

+ Hệ thống cống ngầm d=800mm và d=600mm chiều dài 282,8m và hố ga thoát nước 12 hố, rãnh thoát nước mặt quanh nhà hành chính, khu giảng đường, nhà hội trường, nhà thư viện và nhà khoa điện dài 599m kích thước (0,52x0,55)m, nắp tấm đan bằng gang, rãnh thoát nước mặt nhà ký túc xá cũ dài 129m, kích thước (0,52x0,55)m tấm đan bằng bê tông cốt thép.

d) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà

- Hệ thống thu gom nước thải:

+ Thu gom nước thải từ các nhà đa năng, phòng học, khu vực ký túc xá và các nhà chức năng khác. Nước thải được thu qua hố ga thu nước thải, đổ vào hệ thống đường ống thu gom nước thải bố trí dưới vỉa hè.

+ Đường ống thu gom nước thải: ống nhựa u.PVC đường kính d=140mm, thu gom nước thải từ các nhà chức năng; ống nhựa uPVC đường kính d=200mm.

+ Hố ga thu nước thải (15 hố ga): bố trí hố ga tại các vị trí thay đổi hướng tuyến đường ống hoặc đấu nối giữa các tuyến đường ống; hố ga có kích thước

(1,28x1,28)m sâu từ 1,15m đến 1,25m có đáy bằng bê tông mác 200, thành hố ga dày 220mm, xây gạch chỉ.

- Khu xử lý nước thải:

+ Sử dụng công nghệ bùn hoạt tính sinh học AAO, công suất xử lý 70.48m3/ngày.đêm; bể thu gom kích thước (2,9x2,4x3,0)m, dáy, thành và nắp bể bằng bê tông cốt thép; bệ đỡ thiết bị hợp khối bằng bê tông cốt thép, kích thước (3,5x11,2x0,3)m.

+ Cụm bể hợp khối, kích thước (3x10,7)m gồm: bể điều hòa, bể chứa bùn, bể yếm khí, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng, bể khử trùng.

+ Nhà điều hành khu xử lý nước thải: bố trí tại phía Nam khu đất; công trình cao 1 tầng, diện tích xây dựng 8.75$m^2$; chiều cao thông thuỷ 3.4m; kết cấu móng sử dụng móng đơn, dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; toàn bộ hệ khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 120mm.

- Sân đường nộ bộ: sân bằng Asphalt dày 6cm, diện tích 6.530$m^2$ tại vị trí xung quanh các nhà giảng đường, hội trường, nhà hành chính, khoa điện và nhà thư viện; sân bê tông dày 10cm, diện tích 525$m^2$ xung quanh nhà ký túc xá cũ.

- Hệ thống cột đèn chiếu sáng, đèn trang trí sân vườn: bố trí tại các khu vực phía trước nhà lớp học và nhà hội trường,sử dụng cột đèn cao áp bằng thép, bóng tròn côn cao 8m.

- Xây mới kè đá hộc tại vị trí xung quanh khu giảng đường và nhà hội trường chiều dài 145,1m, chiều cao trung bình 3m, chiều dầy 30cm.

- Di chuyển, trồng mới cây xanh, lắp đặt bàn ghế khuôn viên trường.

e) Hệ thống phòng cháy chữa cháy cho nhà hành chính, xưởng cơ khí:

- Hệ thống họng nước chữa cháy ngoài nhà: bố trí 03 trụ chữa cháy trước nhà xưởng cơ khí đường kính D80 kết nối với điểm đấu nối cấp nước đã có của khu vực để giảm lưu lượng nước cho trụ chữa cháy ngoài nhà và bể chứa nước trong hệ thống phòng cháy chữa cháy của công trình;

- Hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn: hệ thống đèn chỉ lối thoát và chiếu sáng sự cố được bố trí phía trên cửa các phòng và hành lang, cầu thang các tầng. Đèn chiếu sáng sự cố và chỉ lối thoát nạn có nguồn dự phòng đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu 2h.

- Hệ thống báo cháy tự động: sử dụng hệ thống báo cháy tự động kết nối với trung tâm báo cháy đặt tại nhà bảo vệ đã có; báo cháy bằng hệ thống đầu báo khói, báo nhiệt được đặt trên trần nhà. Hệ thống dây dẫn sử dụng dây (2x0,75)$mm^2$ đối với hệ thống các đầu báo khói, báo nhiệt; dây (2x1,5)$mm^2$ đối với hệ thống đèn exit, nút bấm và chuông báo.

- Sử thiết bị chữa cháy bằng các bình chữa cháy xách tay bố trí các tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại kích thước (0,6x0,8x0,2)mm (mỗi hộp chứa 02 bình chữa cháy loại MFZ4- ABC và 01 bình chữa cháy CO2 3kg) tại 02 đầu

hàng lang giao thông các tầng kết hợp nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy.

2.3. Mua sắm trang thiết bị nhà thư viện và hệ thống thiết bị đào tạo

- Thiết bị đào tạo nghề may thời trang gồm: 15 máy máy 1 kim điện tử; 02 máy dập cúc điện tử có cảm biến chống dập tay; 01 máy in áo thun A3 Epson L1800; 01 máy in áo - máy in PET DTF (khổ A3); 01 máy cuốn sườn, ống; 02 máy trần đè đầu nằng liều trục; 01 máy đính bọ điện tử; 01 máy dò kim loại cầm tay Super Scanner GP 3003B1; 01 máy ép keo, ép mex; 04 máy cắt vải cầm tay sạc pin mã số YJ-C1; 02 bàn hút; 50 ghế ngồi may công nghiệp CATA, chất liệu mặt gỗ Tràm 100% thiên nhiên; 01 tủ sắt CA-5A-LG; 01 tủ sắt CA-1A-LG; 02 tủ sắt CA-8D; 02 sào, giá treo quần áo inox 304 không ri sét cao 1,5m, có bánh xe; thanh inox chân chữ T, 02 giá treo quần áo inox, 01 máy in.

- Thiết bị đào tạo nghề quản trị mạng máy tính gồm: 15 máy vi tính; 02 máy quét 2 mặt Hp ScanJet Pro 2000 S2 (6FW06A); 01 bộ điều khiển Raid: NAS Synology RackStation RS2423+; 01 bộ xử lý máy chủ; 01 bo mạch chủ máy chủ; 01 ổ cứng; 01 bộ nhớ Ram máy chủ; 01 bộ nguồn máy chủ; 01 Hệ điều hành máy tính chủ; 19 kìm bấm cáp quang; 19 thiết bị kiểm tra cáp mạng; 02 cân bằng tải; 05 Router; 05 Switch; 01 hệ thống lưu trữ NAS (Synology RS1221+).

- Thiết bị đào tạo nghề thú y gồm: 01 máy chiếu; 01 mô hình chuồng ép trầu, bò; 01 kính hiển vi điện tử kết nối camera; 02 tủ trưng bày thuốc thú y; 01 tủ đựng dụng cụ thủy tinh; 01 giá cố định tiểu gia súc; 01 mô hình bộ kung xương bò; 01 bộ dụng cụ tắm điều trị ký sinh trùng cho động vật; 01 tủ ấm; 01 máy siêu âm thú y; 01 bộ dụng cụ kiểm dịch; 05 nhiệt kế điện tử; 03 giá thiến lợn đực.

- Thiết bị đào tạo nghề chăn nuôi gia súc gia cầm gồm: 01 máy chiếu; 01 kính hiển vi điện tử kết nối camera; 02 tủ trưng bày thuốc thú y; 01 tủ đựng dụng cụ thủy tinh; 01 giá cố định tiểu gia súc; 02 chuồng heo nái đẻ; 01 chuồng heo con sau cai sữa; 01 máy bơm nước áp lực cao; 03 súng bắn tinh cho gà; 01 quạt thông gió chuồng nuôi; 01 máy xác định hàm lượng khí thải chuồng nuôi; 01 máy kiểm tra chất lượng tinh dịch; 05 nhiệt kế điện tử; 03 giá thiến lợn đực.

- Thiết bị nghề đào tạo điện lạnh gồm: 02 máy nén rô tô rắn; 02 máy nén xoắn ốc; 02 máy nén pít tông; 02 máy nén pit tông nửa kín; 02 bình ngưng; 01 rơ le áp suất cao; 01 bình bay hơi; 01 tháp giải nhiệt nước; 03 bình tách dầu; 01 bình tách lỏng; 03 bộ đồ nghề điện lạnh; 03 bộ hàn hơi; 01 máy thu hồi mối chất lạnh; 01 thiết bị dò mối chất lạnh; 01 máy hút chân không 2 cấp; 02 bộ khử kín; 02 máy đo tốc độ gió; 02 máy đo tốc độ ẩm; 02 máy đo tốc độ ồn; 02 cân nạp ga điện tử; 02 máy điều hòa không khí 2 cụm (treo tường); 02 máy điều hòa không khí 2 cụm (âm trần); 02 máy điều hòa không khí 2 cụm (áp trần); 02 máy điều hòa không khí 2 cụm (dấu trần); 02 máy điều hòa không khí 2 cụm (đặt sàn); 03 bộ bàn hơi; 06 bộ đồ nghề điện tử; 03 thang chữ A; 03 tủ đông; 03 tủ mát.

- Thiết bị đào tạo ngành TTBVTV gồm: 02 máy chụp ảnh; 01 máy đo độ cứng đất; 01 máy đo độ ẩm hạt; 03 máy đo độ PH cầm tay; 01 máy phân tích NPK; 01 máy đo diệp lục; 01 xe cải tiến; 01 máy sấy lạnh; 01 bình giữ lạnh; 03

bộ ống đong; 01 tủ đựng hóa chất bảo vệ thực vật; 01 máy chiếu.

- Thiết bị nhà thư viện gồm: 03 cái bàn hình chữ nhật, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D2400 x R1200 x C750mm; 21 cái bàn hình chữ nhật, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D1800 x R1200 x C750mm; 03 cái bàn hình lục giác, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D1600 x R1600 x C750mm; 06 cái bàn hình lục giác, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D1600 x R1600 x C750mm; 33 cái bàn hình vuông, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D1200 x R1200 x C750mm; 02 cái bàn tròn đường kính 1800mm, cao 750mm, chất liệu gỗ công nghiệp màu be; 09 cái bàn hình chữ nhật, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D2000 x R600 x C750mm; 06 cái bàn hình chữ nhật, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D2000 x R600 x C750mm; 15 cái bàn hình chữ nhật, chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D1000 x R600 x C750mm; 03 bộ Hình chữ U, kích thước dài (4000+9220+4700) x rộng 500mm, cao 450mm, ghế không có tựa, khung ghế bằng sắt sơn tĩnh điện, mặt ghế bằng gỗ ghép thanh phủ sơn bóng; 03 bộ Hình chữ U, kích thước dài 10000 x rộng 500mm, cao 450mm, ghế không có tựa, khung ghế bằng sắt sơn tĩnh điện, mặt ghế bằng gỗ ghép thanh phủ sơn bóng; 01 bộ Giá trưng bày: chất liệu gỗ công nghiệp màu be, kích thước D7300 x R1600 x C1600mm; 16 Giá sách bằng sắt sơn tĩnh điện, sử dụng 2 mặt, kích thước R1960 x S450 x C2070mm; 12 Giá sách kích thước 7240x400, khung giá bằng sắt sơn tĩnh điện, đợt ngang bằng gỗ công nghiệp phủ sơn màu vàng vân gỗ, kích thước R2000 x S400 x C1900mm; 04 Giá sách, kích thước 3900x400, khung giá bằng sắt sơn tĩnh điện, đợt ngang bằng gỗ công nghiệp phủ sơn màu vàng vân gỗ, kích thước R1900 x S400 x C1900mm; 05 Giá sách giá bằng sắt sơn tĩnh điện, sử dụng 2 mặt, kích thước R1960 x S450 x C2070mm; 06 máy tính xách tay; 03 tivi; 03 bộ Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin điện tử: Kiosk tra cứu thông tin; 06 cây nước nóng lạnh; rèm cửa sổ, rèm cầu vồng; 376 Ghế thư viện: ghế gấp khung sắt sơn tĩnh điện, tựa và mặt ghế bằng đệm mút bọc PVC màu xanh, kích thước R470 x S515 x C890mm.

3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư

a) Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: 38.944.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 21.932.304.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 10.420.509.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 798.421.000 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng: 2.015.633.000 đồng;
- Chi phí khác: 310.174.000 đồng;
- Chi phi dự phòng: 3.466.959.000 đồng.

b) Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 77.822.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng: 48.928.724.727 đồng;
- Chi phí thiết bị: 16.773.688.500 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.745.203.832 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng: 4.726.948.906 đồng;

- Chi phí khác: 690.574.629 đồng;
- Chi phí dự phòng: 4.956.859.406 đồng.

c) Nguồn vốn điều chỉnh dự án: theo Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024.

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2025.

**Điều 2.** Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 13/4/2023, Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 10/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Trường Cao Đẳng nghề Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Trường Cao Đẳng nghề Lạng Sơn (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVPUBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Dương Xuân Huyên**